작지만 강한 대학 초당대학교!!

Trường đại học Chodang! Nhỏ những mạnh!!

(www.cdu.ac.kr)

Tuyển sinh viên quốc tế, năm học 2025

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ HỆ ĐẠI HỌC NHẬP HỌC MỚI-CHUYỂN TIẾP

2024. 10.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHODANG

CHODANG UNIVERSITY

MỤC LỤC

I NỘI DUNG CHÍNH

1. Đơn vị tuyển sinh và số lượng tuyển sinh ····· 1
2. Lịch trình xét tuyển ····· 3
3. Điều kiện đăng ký ····· 4
4. Phương pháp đăng ký ····· 5
5. Phương pháp xét tuyển ····· 6
6. Hồ sơ cần nộp ····· 6
7. Những lưu ý dành cho sinh viên ····· 7
8. Hoàn trả học phí ····· 8
9. Thông tin khác ····· 8

II MẪU HỒ SƠ CẦN NỘP

(Mẫu1) Bảng mục lục hồ sơ(nhập học mới, liên thông) ····· 9
(Mẫu2, 3) Tờ đăng ký nhập học (nhập học mới, liên thông) ····· 10~11
(Mẫu4) Tờ khai đồng ý cung cấp và sử dụng thông tin cá nhân ····· 12~13
(Mẫu5) Tờ giới thiệu bản thân và Bản kế hoạch học tập 14
(Mẫu6) Tờ bảo lãnh tài chính ····· 15

1 Số lượng tuyển sinh & đơn vị tuyển sinh

❑ Nhập học mới

Khối đại học trực thuộc	Đơn vị tuyển sinh	Chương trình học		Học phí
		CT học bằng Tiếng Hàn	CT học bằng tiếng Anh	
Khối ngành dành cho du học sinh	Khoa chuyên ngành tự chọn UCC	●	●	khoa mới
Trường đào tạo trọn đời (LiFE 2.0)	Khoa Quốc tế (Chuyên ngành sư phạm tiếng Hàn/ Chuyên ngành văn hóa du lịch quốc tế)	●	●	2,744,000
	Khoa công nghệ cơ khí hóa học toàn cầu	●	●	3,626,000
Trường Hàng không	Khoa vận hành Hàng không(phi công)	●		4,361,000
	Khoa sửa chữa Hàng không	●		3,626,000
	Khoa dịch vụ du lịch Hàng không(Tiếp viên)	●		3,038,000
	Khoa Mobility Hàng không	●		3,626,000
Trường điều dưỡng	Khoa y tá	●		3,332,000
	Khoa vệ sinh răng miệng	●		3,332,000
Trường liên hợp sáng tạo	Khoa huấn luyện viên thể thao	●		khoa mới
	Khoa thiết kế làm đẹp	●		3,332,000
	Khoa ẩm thực khách sạn Chuyên ngành ẩm thực khách sạn, chuyên ngành làm bánh và pha chế cafe)	●		3,332,000
	Khoa tư vấn phúc lợi xã hội	●		2,744,000
	Khoa hành chính cứu hỏa	●		2,744,000
	Khoa quản lý Y dược	●		2,744,000
	Khoa quân sự	●		2,744,000

※Các đơn vị tuyển sinh trên có thể thay đổi, thông tin thay đổi sẽ được thông báo ngay luôn lên trang web của trường

※ Số lượng tuyển sinh không có hạn chế, nhưng những sinh viên bị đánh giá có vấn đề trong việc học sẽ có thể bị loại khỏi danh sách tuyển sinh

※ Những khoa mới mở trong năm học 2025, học phí sẽ được công bố sau khi Hội đồng thẩm định học phí năm 2025 thông qua

❑ Hệ chuyển tiếp

Khối đại học trực thuộc	Đơn vị tuyển sinh	Chương trình học		Học phí
		CT học bằng Tiếng Hàn	CT học bằng tiếng Anh	
Trường đào tạo trọn đời (LiFE 2.0)	Khoa Quốc tế (Chuyên ngành sư phạm tiếng Hàn/ Chuyên ngành văn hóa du lịch quốc tế)	●	●	2,744,000
	Khoa công nghệ cơ khí hóa học toàn cầu	●	●	3,626,000
Trường Hàng không	Khoa vận hành Hàng không(phi công)	●		4,361,000
	Khoa sửa chữa Hàng không	●		3,626,000
	Khoa dịch vụ du lịch Hàng không(Tiếp viên)	●		3,038,000
	Khoa Mobility Hàng không	●		3,626,000
Trường điều dưỡng	Khoa y tá	●		3,332,000
	Khoa vệ sinh răng miệng	●		3,332,000
Trường liên hợp sáng tạo	Khoa huấn luyện viên thể thao	●		khoa mới
	Khoa thiết kế làm đẹp	●		3,332,000
	Khoa ẩm thực khách sạn (Chuyên ngành ẩm thực khách sạn, chuyên ngành làm bánh và pha chế cafe)	●		3,332,000
	Khoa tư vấn phúc lợi xã hội	●		2,744,000
	Khoa hành chính cứu hỏa	●		2,744,000
	Khoa quản lý Y dược	●		2,744,000
	Khoa quân sự	●		2,744,000

※Các đơn vị tuyển sinh trên có thể thay đổi, thông tin thay đổi sẽ được thông báo ngay luôn lên trang web của trường

※ Số lượng tuyển sinh không có hạn chế, nhưng những sinh viên bị đánh giá có vấn đề trong việc học sẽ có thể bị loại khỏi danh sách tuyển sinh

※ Những khoa mới mở trong năm học 2025, học phí sẽ được công bố sau khi Hội đồng thẩm định học phí năm 2025 thông qua

2 Lịch trình xét tuyển

Phân loại	Lịch trình xét tuyển Tuyển chính thức (Học kỳ tháng 3 năm học 2025)		Ghi chú
Đăng ký nhập học và nộp hồ sơ	Đợt 1	16/12/2024(thứ hai) ~ 9/1/25.(thứ năm)	• Nhận hồ sơ trực tiếp/ qua bưu điện: 전남 무안군 무안읍 무안로 380 (중앙도서관 501호 국제교류교육원) • Hỏi đáp: 061-450-1573
	Đợt 2	13/1/2025(thứ hai) ~ 30/1/2025(thứ năm)	
	Đợt 3	3/2/2025(thứ hai) ~ 6/2/2025(thứ năm)	
Phỏng vấn	Dự kiến sẽ thực hiện liên tục đến khi ngày cuối thời hạn nộp hồ sơ		• Thông báo riêng cho sinh viên
Thông báo kết quả	Liên hệ trực tiếp với sinh viên		• Tờ chứng nhận trúng tuyển, tờ thông báo đóng học phí • Thông báo kết quả trúng tuyển theo giờ Hàn Quốc
Nộp học phí	~ 21/2/2025.(thứ sáu)		• Ngân hàng Kwangju • Theo thời hạn được ghi trên Invoice
Định hướng dành cho sinh viên mới	27/2/2025.(thứ năm)		• Hướng dẫn sinh hoạt tại trường • Hướng dẫn đăng ký môn học
Khai giảng	4/3/2025.(thứ ba)		

※ Lịch trình trên có thể thay đổi. sẽ thông báo trên trang web của Trường khi có sự thay đổi

3 Tư cách ứng tuyển

❑ Điều kiện về trình độ học vấn

Phân loại		Điều kiện ứng tuyển (người nước : căn cứ điều 29 khoản 2, Điểm 6 và 7 Nghị định về giáo dục Đại học)
Điều kiện Chung		■ Sinh viên và phụ huynh đều là người nước ngoài, sinh viên đã hoàn thành chương trình giáo dục bậc tiểu học và trung học kéo dài 12 năm hoặc có trình độ học vấn tương đương được bộ giáo dục công nhận ■ Cần có chứng chỉ năng lực ngôn ngữ còn thời hạn hiệu lực tại thời điểm nhập học, đáp ứng một trong các tiêu chí sau: - Năng lực tiếng Hàn ▸ ①Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn(TOPIK) cấp 4 hoặc TOPIK IBT cấp 4, ②Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình hội nhập xã hội cấp 4 hoặc đạt trên 81 điểm kỳ thi đầu vào hội nhập xac hội , ③giấy chứng nhận hoàn thành khóa tiếng Hàn Sejong trung cấp 2 trở lên * Sinh viên học tiếng tại Trường sẽ được áp dụng điều kiện thấp hơn. ▸ ①Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn(TOPIK) cấp 3 hoặc TOPIK IBT cấp 3, ②Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình hội nhập xã hội cấp 3 hoặc đạt trên 61 điểm kỳ thi đầu vào hội nhập xac hội , ③giấy chứng nhận hoàn thành khóa tiếng Hàn Sejong trung cấp 1 trở lên
Nhập học mới		■ Đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung
Liên thông	Năm **2**	Hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) ít nhất 1 năm học hoặc 2 học kỳ (không bao gồm học kỳ mùa hè, đông) tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong nước hoặc nước ngoài, hoặc tốt nghiệp hoặc (dự kiến tốt nghiệp) trường cao đẳng
	Năm 3, năm 4	Hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) ít nhất 2 năm học hoặc 4 học kỳ (không bao gồm học kỳ mùa hè, đông) tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong nước hoặc nước ngoài, hoặc tốt nghiệp hoặc (dự kiến tốt nghiệp) hệ 2, năm, 3 năm trường cao đẳng
Khác		■ Khoa vận hành Hàng không: ① Đáp ứng đủ một trong những điều kiện về trình độ ngoại ngữ có chứng chỉ đạt được sau ngày 1/9/2022 -TOEIC từ 500 điểm trở lên, TOEFL từ 70 điểm trở lên, EPTA từ cấp độ 4 trở lên, TOEIC Speaking từ cấp độ 5 trở lên ② Đáp ứng yêu cầu khám sức khỏe loại 1 cho nhân viên làm việc trong ngành hàng không(không trung) áp dụng đối với kết quả khám sau ngày 1/9/2023

❑ Tiêu chuẩn xét duyệt điều kiện ứng tuyển

❍ Tiêu chuẩn công nhận quốc tịch

- Người nước ngoài được hiểu là người không mang quốc tịch Hàn Quốc
- Người hai quốc tịch và người không quốc tịch sẽ không được công nhận là người nước ngoài

❍ **Tiêu chuẩn công nhận sinh viên đang theo học** (áp dụng cho tân sinh viên)

- Sinh viên hoàn thành toàn bộ 12 năm học phổ thông tại các trường trong hoặc ngoài nước(bao gồm trường quốc tế) sẽ được công nhận đủ điều kiện(ngoại trừ người có hai quốc tịch)
- Người nước ngoài hoàn thành toàn bộ chương trình phổ thông tại quốc gia áp dụng hệ thống giáo dục dưới 12 năm sẽ được công nhận tương đương với học sinh tốt nghiệp THPT ở Hàn Quốc (Căn cứ: Điều 98, Khoản 1, Điểm 9 Nghị định về Giáo dục Tiểu học và Trung học)
- Hoàn thành 3 năm cuối của chương trình phổ thông (11 hoặc 12 năm học) tại một quốc gia sẽ được công nhận hoàn thành cấp THPT, với điều kiện đã hoàn thành ít nhất 11 năm tại 2 quốc gia trở lên.

4 Phương thức đăng ký

❑ Quy trình đăng ký và quá trình xét tuyển

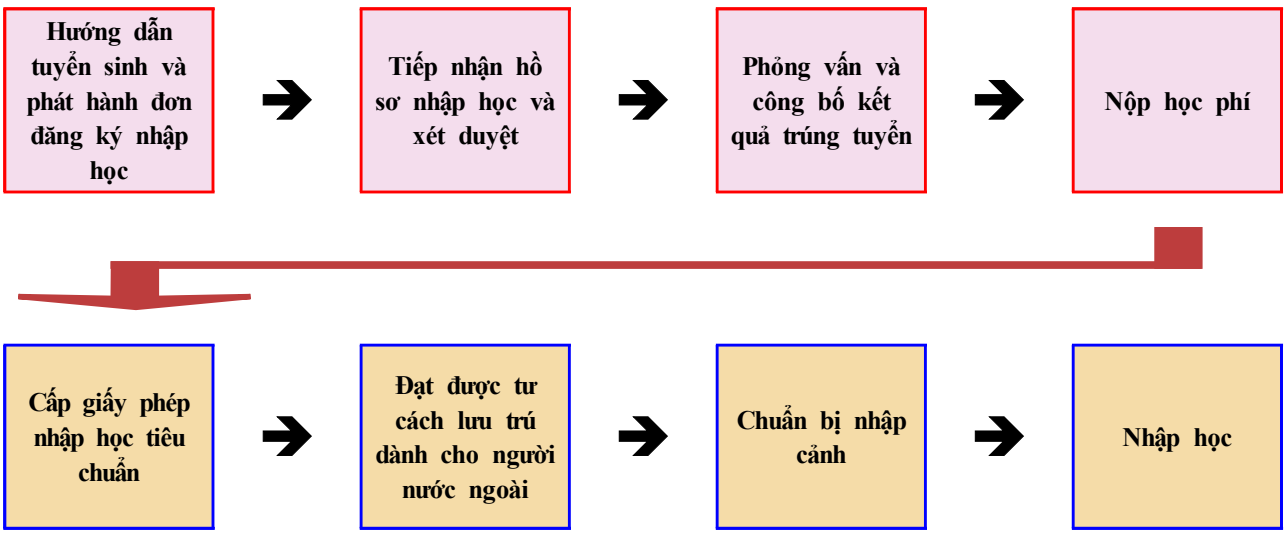

❍ Ứng viên phải nộp đơn đăng ký vào trường cùng với các hồ sơ cần thiết trước thời hạn quy định. (Cần ghi rõ thông tin liên lạc)

❍ Đơn xin nhập học và các tài liệu hỗ trợ đã nộp sẽ không được hoàn trả. Tuy nhiên, nếu tài liệu gốc được nộp, sẽ được sao chép và đối chiếu trước khi trả lại bản gốc.

❍ Nếu thiếu tài liệu, các thông tin khai báo sai sự thật, hoặc lý do ứng tuyển không rõ ràng, ứng viên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.

❑ Những điều cần lưu ý khi đăng ký

○ Chỉ được phép đăng ký vào một đơn vị tuyển sinh.

○ Cấm đăng ký kép: Nếu trúng tuyển vào nhiều trường (đại học, đại học công nghiệp, đại học sư phạm, cao đẳng), ứng viên bắt buộc phải đăng ký nhập học tại duy nhất một trường. Trong trường hợp đăng ký kép, kết quả trúng tuyển tại tất cả các trường sẽ bị hủy bỏ.

5 Phương thức tuyển sinh

❑ Các yếu tố xét tuyển và tỷ lệ tính điểm

Phạm vi	Các yếu tố xét tuyển và tỷ lệ tính điểm			Lưu ý
	Xét duyệt hồ sơ	Phỏng vấn	Tổng	
Tất cả các khoa	100%	-	100%	

6 Hồ sơ cần chuẩn bị

Phân loại	Hồ sơ cần chuẩn bị	Lưu ý
Hồ sơ chung	① Đơn đăng ký nhập học [Biểu mẫu 2, Biểu mẫu 3] 1 bản ② Giấy đồng ý thu thập, sử dụng và cung cấp thông tin cá nhân [Biểu mẫu 4] 1 bản ③ Bài tự giới thiệu và kế hoạch học tập [Biểu mẫu 5] 1 bản ④ Giấy bảo lãnh tài chính [Biểu mẫu 6] 1 bản ⑤ Giấy chứng nhận quốc tịch nước ngoài (bản sao chứng minh nhân dân của bố, mẹ và học sinh, v.v.) ⑥ Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình 1 bản ⑦ Chứng nhận trình độ học vấn cấp 3 (Giấy chứng nhận tốt nghiệp, Bảng điểm) mỗi loại 1 bản ⑧ Giấy chứng minh khả năng tài chính: Giấy xác nhận số dư tài khoản trên 16 triệu won của người bảo lãnh tài chính, sao kê giao dịch ngân hàng, v.v. ⑨ Ảnh (3×4 cm) 4 tấm ⑩ Giấy tờ chứng minh năng lực ngoại ngữ 1 bản	
SV nhập học mới	① Khoa Hàng không: 1 bản hồ sơ đủ điều kiện đăng ký dành cho sinh viên mới (chỉ áp dụng cho ứng viên đăng ký vào Khoa Hàng không).	
SV chuyển tiếp	① 1 bản giấy chứng nhận đang theo học đại học và bảng điểm ② Mỗi loại 1 bản hồ sơ đủ điều kiện đăng ký chuyển tiếp vào Khoa Hàng không (chỉ áp dụng cho ứng viên đăng ký vào Khoa Hàng không).	

❑ Lưu ý khi nộp hồ sơ

❍ Bảng điểm và giấy chứng nhận tốt nghiệp phải được nộp theo một trong các cách dưới đây.
Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài, phải kèm theo bản dịch công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
※ Công chứng hoặc xác nhận lãnh sự: Đối với người nước ngoài, phải được công chứng tại văn phòng công chứng (pháp luật) của quốc gia mình.
① Hồ sơ chứng minh trình độ học vấn có xác nhận Apostille.
② Hồ sơ chứng minh trình độ học vấn có xác nhận của lãnh sự Hàn Quốc tại nước sở tại hoặc lãnh sự quán của nước sở tại tại Hàn Quốc.
③ Báo cáo xác nhận trình độ học vấn, bằng cấp do Trung tâm chứng nhận học vấn và bằng cấp của Bộ Giáo dục Trung Quốc phát hành (chỉ áp dụng cho những người đã nhận bằng cấp tại Trung Quốc).
❍ Tất cả hồ sơ cần đối chiếu bản gốc phải được nộp kèm bản gốc để tiến hành kiểm tra đối chiếu.
❍ Nguyên tắc là nộp hồ sơ trực tiếp. Trường hợp không thể nộp trực tiếp do lý do bất khả kháng, chỉ những hồ sơ gửi qua bưu điện và đến trường trước 18:00 ngày kết thúc nhận hồ sơ mới được chấp nhận.
❍ Trường hợp tên trên các giấy tờ nộp khác nhau, phải kèm theo giấy xác nhận là cùng một người do tòa án hoặc lãnh sự quán của quốc gia liên quan phát hành.
❍ Đối với thí sinh trúng tuyển thuộc diện sắp tốt nghiệp, phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường cuối cùng trước ngày nhập học.
❍ Nếu trường yêu cầu bổ sung hồ sơ, thí sinh bắt buộc phải đáp ứng yêu cầu. Nếu không nộp, sẽ bị loại khỏi diện xét tuyển.

7 Các điều khoản cần lưu ý với sinh viên

❍ Ứng viên phải nộp đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định.
❍ Nếu phát hiện làm giả hoặc chỉnh sửa hồ sơ, dù đã được chấp nhận nhập học, kết quả trúng tuyển hoặc nhập học cũng sẽ bị hủy bỏ.
❍ Nếu ghi sai thông tin liên lạc (địa chỉ, số điện thoại) trong đơn đăng ký hoặc không thể liên lạc được dẫn đến việc không thể gửi các thông báo, kết quả trúng tuyển có thể bị hủy. Do đó, nếu thay đổi thông tin liên lạc, ứng viên phải thông báo cho Viện đào tạo trao đổi Quốc tế theo số điện thoại (061-450-1582).
❍ Nội dung đánh giá xét tuyển sẽ không được công khai, và không thể rút đơn hoặc thay đổi ngành đăng ký.
❍ Hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại và sẽ được trường Đại học Chodang lưu giữ theo quy định.
❍ Để nhập học chính thức, ứng viên trúng tuyển phải được cơ quan liên quan cấp thị thực và nhập cảnh theo quy định.
❍ Từ tháng 3 năm 2021, sinh viên quốc tế sẽ thuộc diện tham gia bắt buộc bảo hiểm y tế quốc gia sau 6 tháng kể từ khi nhập cảnh.

8 Hoàn học phí

- ❍ Thời gian: Sau khi đóng tiền và trước ngày nhập học
- ❍ Hotline: Viện Đào tạo Trao đổi quốc tế (061-450-1582)
- ❍ Các trường hợp có thể đăng ký hoàn tiền học: Sau khi đóng học phải hủy đăng ký nhập học do lý do cá nhân hoặc không thể nhập cảnh do bị đánh trượt visa
- ❍ Hồ sơ cần chuẩn bị : Hóa đơn đóng học (1 bản), 1 bản xin hoàn học phí (theo mẫu của trường), 1 bản sao CMND/CCCD của chính chủ hoặc người giám hộ (người đại diện).

9 Phí nhập học

- ❍ Phí nhập học : 200,000 Won

10 Học bổng

❑ Hệ tiếng Hàn [sinh viên nhập học mới]

Năm học	Điều kiện học bổng
năm 1 năm 2	Học bổng topik sẽ được ứng dụng theo điều kiện học bổng hiện tại của trường **(Topik cấp 4 50%, topik cập 5 60%, topik cấp 6 70%)**
năm 3 năm 4	Cấp học bổng toàn phần

※ Sinh viên đã hoàn thành khóa đào tạo ngôn ngữ tại trường Chodang có topik 3 cũng vẫn được ứng dụng học bổng là 50%

❑ Hệ tiếng Hàn [sinh viên chuyển tiếp]

Học kỳ	Điều kiện học bổng
Học kỳ 1 học kỳ 2	Học bổng topik sẽ được ứng dụng theo điều kiện học bổng hiện tại của trường **(Topik cấp 4 50%, topik cập 5 60%, topik cấp 6 70%)**
học kỳ 3 học kỳ 4	Cấp học bổng toàn phần

※ Chỉ cấp học bổng toàn phần học kỳ 3,4 cho sinh viên chuyển tiếp nhập học từ năm 3 năm học 2025.

※ Sinh viên đã hoàn thành khóa đào tạo ngôn ngữ tại trường Chodang có topik 3 cũng vẫn được ứng dụng học bổng là 50%

11 Điều khoản khác

Các chi tiết không được quy định trong hướng dẫn tuyển sinh này sẽ được Ủy ban Quản lý Tuyển sinh của trường đại học quyết định và thực hiện.

Nếu phát hiện việc đỗ hoặc nhập học bằng cách thức gian lận, dù đã nhập học cũng sẽ bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển và nhập học, đồng thời các cá nhân liên quan đến hành vi gian lận sẽ bị xử lý tố cáo.

(서식 1)

Danh mục hồ sơ

Chuyên ngành ứng tuyển	
Họ và Tên	
Loại hình	Nhập học mới hoặc chuyển tiếp

STT	Danh mục hồ sơ	check
1	**Đơn đăng ký nhập học (mẫu số 2, mẫu số 3)**	
2	**Giấy đồng ý cho phép thu thập và sử dụng thông tin cá nhân (mẫu số 4)**	
3	**Bản giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập (mẫu số 5)**	
4	**Bản cam kết bảo trợ tài chính (mẫu số 6)**	
5	**Giấy chứng minh quốc tịch nước ngoài**	
6	**Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Sổ hộ khẩu, CMT hoặc hộ chiếu của bố mẹ)**	
7	**Giấy tờ chứng minh học lực** ▪ Sinh viên mới: Bằng tốt nghiệp (Bằng tạm thời) và học bạ trung học phổ thông ▪ Sinh viên chuyển tiếp: Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bảng điểm đại học (Tối thiểu hoàn thành 4 học kỳ) và Giấy chứng nhận đang theo học hệ đại học (Các giấy tờ liên quan đến học lực đều phải có công chứng của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam)	
8	**Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính** Giấy tờ chứng minh tài chính của người bảo trợ tài chính (Số dư tối thiểu 16.000.000 Won và được cấp trong vòng 30 ngày gần nhất.)	
9	**4 tấm ảnh thẻ (4x6)**	
10	**Bảng điểm ngoại ngữ**	
11	**Giấy khám sức khỏe thân thể** (Đối với sinh viên ứng tuyển chuyên ngành vận hành hàng không) Bản gốc giấy chứng nhận kiểm tra sức khỏe loại 1 - 1 bản	

(서식 2)

초당대학교 신입학 지원서

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC DÀNH CHO TÂN SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHODANG

<외국인 특별전형>

□일반 신입학

지원자	성 명	(한 글)	(영 문)		사 진 (3㎝×4㎝)
	국 적		출 생 국		
	외국인등록번호		여권번호		
	성 별	남 · 여	생년월일	년 월 일	

지원학과	학과	전공

인적사항	지 원 자	주 소	(-)		전화번호	
					휴 대 폰	
	보 호 자	성 명		지원자와의 관계	직 업	
		주 소	(-)		전화번호	
					휴 대 폰	
	비상연락처	성 명		지원자와의 관계	직 업	
		주 소	(-)		전화번호	
					휴 대 폰	

학력사항	학 교 명			기 간
	초 등 학 교	졸업·수료		. . . ~ . . .
	중 등 학 교	졸업·수료		. . . ~ . . .
	고 등 학 교	졸업·수료		. . . ~ . . .
	전 문 대 학	졸업·수료		. . . ~ . . .
	최종졸업학교	졸업·수료·재학		. . . ~ . . .
		주 소		
		전화번호		

상기 본인은 위 사항에 허위 사실이 없음을 확인하고, 귀 대학교에 신입학 하고자 소정의 서류를 갖추어 제출합니다.

20 년 월 일

지원자 성명 (인)

초당대학교 총장 귀하

수험번호*								

* 란은 기록하지 말 것

(서식 3)

초당대학교 편입학 지원서

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC DÀNH CHO HỆ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHODANG

<외국인 특별전형>

지원자	성 명	(한 글)		(영 문)		사 진 (3㎝×4㎝)
	국 적		출 생 국			
	외국인등록번호		여권번호			
	성 별	남 · 여	생년월일	년 월 일		

지원학과 및 편입유형	☐**2학년** ☐**3학년** ☐**4학년** 학부(과) 전공

인적사항	지 원 자	주 소	( )		전화번호	
					휴 대 폰	
	보 호 자	성 명		지원자와의 관계	직 업	
		주 소	( )		전화번호	
					휴 대 폰	
	비상연락처	성 명		지원자와의 관계	직 업	
		주 소	( )		전화번호	
					휴 대 폰	

학력사항	고 등 학 교	(졸업·수료)	**학력기간**: . . . ~ . . .	
	출 신 대 학	대학(교)	총 취득학점	평점평균
		학과(부)	학점	취득성적 기준평점 /
		년 월/ 학년 (졸업 · 수료 · 재학)		
		주 소		
		전화번호		

상기 본인은 위 사항에 허위 사실이 없음을 확인하고, 귀 대학교에 편입학 하고자 소정의 서류를 갖추어 제출합니다.

20 년 월 일

지원자 성명 (인)

초당대학교 총장 귀하

수험번호*								

* 란은 기록하지 말 것

(서식 4)

〔개인정보 수집·이용·제공 동의서〕

Tờ khai đồng ý cung cấp và sử dụng thông tin cá nhân

초당대학교 신입학 원서접수와 관련하여 아래와 같이 개인정보를 수집·이용 및 제공하고자 합니다.
내용을 자세히 확인하신 후 동의 여부를 결정하여 주시기 바랍니다.

■ 개인정보 수집·이용 내역

수집·이용 목적	항 목	보유기간
신입학 입학관리	(필수) : 이름, 모집단위(지망학과), 외국인등록번호, 여권번호, 성별, 생년월일, 국적, 출생국, 주소, 전화번호, 휴대전화번호, 이메일, 보호자 성명, 주소, 지원자와의 관계, 직업, 전화번호, 휴대전화번호, 학력사항(학교명(초등학교, 중등학교, 고등학교, 전문대학 졸업·수료·재학, 기간, 주소, 전화번호) (선택) : 추가전화번호, 환불계좌정보(은행명, 계좌번호, 예금주이름), 학부모의 성명, 전화번호, 주소	10년

※ 위 개인정보 수집·이용에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.
그러나 동의를 거부할 경우 원활한 입학관리에 제한을 받을 수 있습니다.

☞ **위와 같이 개인정보를 수집· 이용하는데 동의하십니까?**
(필수 : 예, 아니오 ॥ 선택 : 예, 아니오)

■ 고유식별정보 수집·이용 내역 (※주민등록번호는 동의에 의하여 수집 불가)

수집·이용 목적	항목	보유기간
외국인 관리	외국인번호, 여권번호	10년

※ 위 고유식별정보 처리에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.
그러나 동의를 거부할 경우 원활한 입학관리에 제한을 받을 수 있습니다.

☞ **위와 같이 고유식별정보를 수집·이용하는데 동의하십니까?** (예, 아니오)

■ 민감정보 수집·이용 내역

수집·이용 목적	항목	보유기간
학생의 위생 및 편의시설 관리	질병명, 정신질환 여부, 장애인 여부	10년

※ 위 민감정보 처리에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.
그러나 동의를 거부할 경우 원활한 입학관리에 제한을 받을 수 있습니다.

☞ **위와 같이 민감정보를 수집·이용 하는데 동의하십니까?** (예, 아니오)

■ **개인정보 제3자 제공 내역**

제공받는 자	제공 목적	항목	보유기간
전적학교	**학력 및 학적조회**	**학과, 입학일자, 수료(졸업)일자, 학적상태, 학위번호**	**4년**

※ 위 개인정보 제3자 제공에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.
그러나 동의를 거부할 경우 원활한 입학관리에 제한을 받을 수 있습니다.

☞ **위와 같이 개인정보를 제3자 제공하는데 동의하십니까?** (예, 아니오)

■ **개인정보의 홍보 이용 내역**

홍보 목적	홍보 이용 방법 및 안내	이용 항목	이용기간
학교 홍보 및 행사 내용의 SNS 알림	**학교 홍보 및 행사 관련 내용을 SNS를 통하여 알림**	이름, 휴대폰번호	**2년**

※ 위 개인정보의 홍보 이용에 대한 동의를 거부할 권리가 있습니다.

☞ **위와 같이 개인정보의 홍보 이용에 동의하십니까?** (예, 아니오)

■ **기타 고지 사항 안내** (※본교의 소관업무를 위해 동의 없이 개인정보를 수집하는 경우 안내)

개인정보보호법 제15조제1항제3호에 따라 정보주체의 동의없이 개인정보를 수집·이용합니다.

개인정보 처리 사유	항목	수집근거	보유기간
학사 관리	지원사항(전형구분, 모집단위/지원학과), 지원자 정보(성명, 주민등록번호, 사진, 주소, 전화번호, 휴대전화번호, 이메일, 추가전화번호, 환불계좌정보), 학교 정보(최종학력, 재학/출신 고교명, 졸업(예정)연도, 고교대표 전화번호)	고등교육법 시행령 제35조(입학전형자료)	**5년**

20 년 월 일

본인 성명 : (서명 또는 인)

법정대리인 성명 (학생이 만14세 미만인 경우) : (서명 또는 인)

초당대학교 총장 귀하

(서식 5)

자기소개서
Self-introduction

내용 (Content)	

상기 내용은 사실이며, 지원자 본인이 작성하였음을 확인합니다.
I certify that the information I have provided above is true to the best of my knowledge and is written in by me.

20 년 월 일

지원자(Applicant)_____ 서명(Signature)_____

초당대학교 총장 귀하

학업계획서
Study Plan

내용 **(Content)**	

상기 내용은 사실이며, 지원자 본인이 작성하였음을 확인합니다.
I certify that the information I have provided above is true to the best of my knowledge and is written in by me.

20 년 월 일

지원자(Applicant)_____ 서명(Signature)_____

초당대학교 총장 귀하

(서식 6)

재정보증서
Statement of Financial Resource

지원자 인적사항 Applicant's Information

이름 Name	
전형구분 Admission Division	신입학 New Student ☐ 편입학 Transfer Student ☐ (2학년 ☐, 3학년 ☐, 4학년 ☐)
학과 Major	

재정보증인 정보 Financial Sponsor's Information

성명 Name	
직업 Occupation	
주소 Address	
연락처 Contact Info.	
지원자와의 관계 Relationship	

상기 학생(지원자)이 재학기간 중에 필요한 생활비 및 체재비 등 일체를 부담할 것을 보증합니다.
I hereby guarantee to sponsor the applicant for his/her study and stay during the school years in the above manner.

20 년 월 일

위 재정 보증자 Sponsor : _____

서명 signature : _____